

Quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề giới

Vũ Thị Cúc

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu tác phẩm Hồ Chí Minh toàn tập, bài viết đi sâu tìm hiểu và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề và giải pháp giành bình đẳng giới trong xã hội. Vạch rõ nguyên nhân của bất bình đẳng giới là xuất phát từ tư tưởng “trọng nam khinh nữ” và sự hạn chế trong nhận thức của người dân, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng để đạt được bình đẳng giới phải thực hiện đồng thời hai việc đó là giải phóng người phụ nữ khỏi những ràng buộc của những lễ thói, tập tục lạc hậu trong xã hội đồng thời phải thay đổi, nâng cao nhận thức của người đàn ông trong xã hội về phụ nữ và bản thân người phụ nữ phải tự mình phấn đấu vươn lên để giành quyền bình đẳng cho mình. Đó là cuộc cách mạng của toàn thể nhân dân chứ không chỉ của riêng người phụ nữ, trong đó vai trò của Đảng và Nhà nước là hết sức quan trọng.

Từ khóa: Hồ Chí Minh và vấn đề giới; Bình đẳng nam nữ; Giải phóng phụ nữ.

Nhắc đến Hồ Chí Minh chúng ta đều biết rằng Người không chỉ là một vị anh hùng của phong trào giải phóng dân tộc mà còn là một vị lãnh tụ với những tư tưởng rất tiến bộ về con đường giải phóng phụ nữ, đấu tranh giành quyền bình đẳng cho phụ nữ. Tư tưởng cũng như những việc làm của Người chứa đựng một giá trị nhân văn sâu sắc, thấm đượm lòng nhân

ái truyền thống Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Giá trị tư tưởng của Hồ Chí Minh trong vấn đề đấu tranh giành quyền bình đẳng cho phụ nữ chính là tư tưởng tôn trọng quyền con người, quyền của người lao động bị áp bức, quyền của người phụ nữ luôn bị coi thường, bị phân biệt đối xử trong xã hội.

Trong toàn bộ di sản mà Hồ Chí Minh để lại không có riêng một cuốn sách hay một tài liệu nào viết về vấn đề bình đẳng nam nữ, tuy nhiên chúng ta lại bắt gặp trong từng bài phát biểu, từng bức thư, bức điện hay trong những buổi nói chuyện tại các cuộc hội nghị hay gặp mặt chiến sỹ, nhân dân. Ở từng nơi, từng lúc, mỗi buổi nói chuyện của Người dù ít, dù nhiều cũng đều nhấn mạnh đến sự bình đẳng nam nữ trong xã hội.

Trong thời gian qua cũng đã có khá nhiều nghiên cứu tìm hiểu tư tưởng của Người về các vấn đề như đạo đức cách mạng, đạo đức cán bộ công chức, về văn hoá gia đình... Tuy nhiên bình đẳng giới là vấn đề gần như chưa có nghiên cứu nào đề cập một cách hệ thống, có chăng cũng chỉ được lồng ghép trong các nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về phụ nữ và giải phóng phụ nữ. Vì lẽ đó việc tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh về chủ đề giới cũng như phân tích các nghiên cứu, tư liệu đã có về vấn đề này là việc làm không thể thiếu được trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước là học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bài viết tìm hiểu một số khía cạnh trong quan điểm của Người về nguyên nhân của bất bình đẳng giới, giải pháp đấu tranh cho bình đẳng giới và vai trò của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh này.

1. Nguyên nhân của bất bình đẳng giới và giải pháp đấu tranh cho bình đẳng giới

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giới trong xã hội là tư tưởng “*trọng nam khinh nữ*” đã tồn tại từ rất lâu trong xã hội Việt Nam do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo truyền thống. “*Trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 6, tr. 433). Người cho rằng sở dĩ có sự đối xử bất bình đẳng như vậy là do “*một số người chưa thấy rõ vai trò của phụ nữ hiện nay cũng như sau này nên còn tư tưởng xem thường khả năng của phụ nữ*” (Hoàng Bá Thịnh, 2008).

Nguyên nhân quan trọng thứ hai dẫn đến bất bình đẳng giới trong xã hội đó là sự hạn chế trong nhận thức của người dân. Người đã chỉ ra một thực tế rất phổ biến là nhiều người còn hiểu chưa đúng về sự bình đẳng nam nữ, coi đó là sự chia đều các công việc trong gia đình của vợ và chồng. “*Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát quét nhà, hôm sau em quét nhà nấu cơm rửa bát, thế là bình đẳng bình quyền.*”

Làm to! Đó là một cuộc cách mạng khá to và khó...” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 6, tr. 433). Với cách hiểu máy móc như vậy không ít người thậm chí ngay cả trong xã hội hiện đại ngày nay vẫn hiểu bình đẳng giới theo nghĩa phân chia công việc đều nhau giữa vợ và chồng trong gia đình mà không tính đến sự khác biệt về giới.

Thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin về đấu tranh giải phóng phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh là một trong những người đầu tiên đã đặt vấn đề giải phóng phụ nữ trong mối quan hệ chặt chẽ với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Người viết: *”Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người, nếu không giải phóng phụ nữ thì xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa, nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả”* (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 9, tr. 523).

Thực tế cho thấy trong những năm đầu của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra rằng bình đẳng giới là vấn đề mang tính giai cấp, cách mạng mà toàn Đảng và toàn dân phải đồng lòng nhất trí. Năm 1930, trong Chánh cương vắn tắt Văn kiện thành lập Đảng, Người đã đặt ra mục tiêu của cách mạng Việt Nam là tiến lên xây dựng xã hội cộng sản - xã hội mà ở đó về phương diện xã hội thì dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền... (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 9, tr. 523). Trong khi đó phải đến những năm 1970 các nhà nghiên cứu giới mới đề cập đến vấn đề *“giới như là vấn đề giai cấp, vấn đề dân tộc”*.

Trên cơ sở vạch rõ nguồn gốc, nguyên nhân bản chất của bất bình đẳng giới là xuất phát từ tư tưởng “trọng nam khinh nữ” và sự hạn chế trong nhận thức của người dân, Hồ Chí Minh cho rằng giải quyết vấn đề này chính là một trong những biện pháp để giải phóng phụ nữ.

Người đã chỉ ra rằng để đạt được bình đẳng giới phải thực hiện đồng thời hai việc đó là giải phóng người phụ nữ khỏi những ràng buộc của những lề thói, tập tục lạc hậu trong xã hội đồng thời phải thay đổi, nâng cao nhận thức của người đàn ông trong xã hội về phụ nữ và bản thân người phụ nữ phải tự mình phấn đấu vươn lên để giành quyền bình đẳng cho mình. Có thể thấy đây là một quan điểm, một ý tưởng cực kỳ sắc bén của Hồ Chí Minh trong việc đấu tranh cho bình đẳng và tiến bộ xã hội. Những nghiên cứu về giới cuối thế kỷ XX cũng đã chỉ ra những điểm tương đồng nhất định với quan điểm này của Người, đó là để thực hiện được bình đẳng giới là một quá trình hai chiều: một là tạo điều kiện cho phụ nữ bước chân ra khỏi ngôi nhà, tham gia vào các hoạt động kinh tế, văn hoá, chính trị xã hội; hai là nam giới không chỉ làm tốt chức năng kinh tế mà cần phải trở về với ngôi nhà của mình quan tâm đến các thành viên trong gia đình, chia sẻ các công việc nội trợ với người phụ nữ trong gia đình (Hoàng Bá Thịnh, 2008).

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh việc giành lại quyền bình đẳng giữa nam và nữ không phải là việc riêng của phụ nữ mà là công việc chung của Đảng, của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân, Người khẳng định việc “*thực hiện quyền bình đẳng là một nhiệm vụ trọng yếu của Đảng*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 12, tr.195). Như vậy muốn đấu tranh bình đẳng giới thành công thì toàn Đảng, toàn dân ta phải đồng lòng kết hợp đấu tranh xoá bỏ tư tưởng phong kiến tàn dư thì mới thành công “*...Chính phủ và nhân dân phải ra sức giải thích tuyên truyền giáo dục, cải tạo tư tưởng phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công..*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 6, tr. 433).

Người nhấn mạnh: “*...Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông...*” (Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 9, tr. 523). Người luôn lên án gay gắt và phê phán nghiêm khắc đối với những tư tưởng coi thường phụ nữ, tệ đánh đập ngược đãi vợ con, ép duyên con cái và kêu gọi nhân dân đấu tranh để xoá bỏ điều này: “*...Ngoài ra, những tệ nạn như gả chồng quá sớm, cưỡng ép duyên con cũng vẫn còn. Đồng bào ta cần phải đấu tranh để xoá bỏ cái thói “trọng nam khinh nữ” ấy*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 10, tr. 485).

Tinh thần tự phê của cán bộ được Người đặc biệt quan tâm và khích lệ phát huy trong đội ngũ cán bộ và coi đó là giải pháp trong việc đấu tranh giành bình đẳng giới. Người đã thẳng thắn phê bình đối với những người làm cán bộ của Đảng nhưng vẫn đánh vợ và sự giấu giếm bao che cho nhau của cán bộ: “*Lúc nãy Bác hỏi các cô, các chú có còn tệ đánh vợ không? Đánh vợ là rất xấu! Sao khi thì anh em em, mà khi thì lại thui người ta? Nếu có đánh vợ thì phải sửa vì như vậy là dã man, là phạm pháp luật. Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp. Mình phải tôn trọng quyền của mình. Bác được biết có nơi chồng đánh vợ, cũng bè cánh che giấu cho nhau. Bí thư đánh vợ thì uỷ viên giấu đi. Bây giờ đã có pháp luật và Đảng có giáo dục. Các cô phải tự mình phấn đấu, đấu tranh chống cái tệ đó*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 12, tr. 225). Người cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tổ chức phụ nữ và thanh niên việc ngăn chặn tệ nạn bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình “*Muốn ngăn chặn được tệ đánh vợ, thì các cô, phụ nữ và thanh niên phải phụ trách việc này... Chế độ bây giờ khác xã hội phong kiến trước, nếu vẫn còn xảy ra đánh vợ thì các cô và thanh niên phải đấu tranh chống lại, các cô và các cháu thanh niên có pháp luật trong tay*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 12, tr. 225).

Bên cạnh vai trò của các tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh rằng việc đấu tranh cho bình đẳng giới cũng cần phải được thực hiện từ trong gia đình đến ngoài xã hội, trong cả cơ quan Đảng lẫn cơ quan nhà nước đoàn thể nhân dân bởi vì hạt nhân của xã hội chính là

gia đình, muốn xây dựng xã hội tốt cần phải xây dựng gia đình tốt “*..hạt nhân của xã hội là gia đình. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội tốt phải chú ý hạt nhân cho tốt*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 12, tr. 195).

Nâng cao nhận thức cho người dân về vấn đề bình đẳng giới mà đối tượng chủ yếu là đàn ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là một giải pháp khá quan trọng không thể thiếu để đạt được bình đẳng giới. Người đã nói đến không chỉ một lần rằng “*đàn ông phải kính trọng phụ nữ*”.

Theo Hồ Chí Minh bình đẳng giới trong gia đình là không nên tách rời và đối lập chức năng công dân với chức năng người vợ, người mẹ trong bản thân người phụ nữ; không nên nhấn mạnh chức năng này hay chức năng kia mà quan trọng là việc giải quyết mối quan hệ hài hoà giữa gia đình và xã hội để phụ nữ có thể đồng thời làm tốt cả hai chức năng. Người nhận định: “*Phải đặc biệt chú ý đến sức lao động của phụ nữ, phụ nữ là đội quân lao động rất đông phải giữ gìn sức khoẻ cho phụ nữ để chị em tham gia sản xuất được tốt*” (Bác Hồ với vấn đề giải phóng phụ nữ, 1990). Bình đẳng của phụ nữ theo Người là “*trong gia đình cũng như ngoài xã hội công việc của phụ nữ phải được phân công một cách khoa học, thoả đáng phù hợp với sức khoẻ thể chất, tính cách, chức năng của chị em*”, để tạo điều kiện phát huy mọi khả năng (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 6, tr. 433).

Không những thế, theo Người, bản chất của cuộc đấu tranh giành quyền bình đẳng nam nữ phải là cuộc *cách mạng trong tư tưởng*, cuộc cách mạng trong nhận thức của từng gia đình, từng người dân, thông qua những tiến bộ trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, pháp luật... chứ không thể đấu tranh bằng vũ lực cũng như không đơn giản như nhiều người nghĩ chỉ là việc phân công rửa bát, quét nhà giữa vợ và chồng trong gia đình. Bình đẳng thực sự của người phụ nữ phải là “*người phụ nữ Việt Nam đứng ngang hàng với đàn ông để hưởng mọi quyền lợi công dân*”, “*...không thể dùng vũ lực mà đấu tranh... Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật*” (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 6, tr. 433).

Bình luận về quan điểm này của Hồ Chí Minh, một nhà nghiên cứu đã cho rằng những điều mà Người nêu ra trong câu nói này đã cách chúng ta gần nửa thế kỷ nhưng thực chất nó đã đề cập đến bản chất của một khái niệm mà gần đây mới được các nhà xã hội học các nhà văn hoá và phát triển bàn đến trong bối cảnh toàn cầu hoá đó là khái niệm “quyền lực mềm” (Hoàng Bá Thịnh, 2008). Có thể thấy đây là một quan điểm cực kỳ tiến bộ của Hồ Chí Minh trong việc đưa ra các giải pháp đấu tranh cho quyền bình đẳng giới trong xã hội.

Người còn chỉ ra một thực tế rất rõ ràng là tư tưởng trọng nam khinh nữ không chỉ tồn tại trong nhân dân mà ngay cả bản thân các cán bộ cũng phải đấu tranh xoá bỏ tư tưởng này đồng thời nâng cao nhận thức về bình

đảng giới là việc làm vô cùng quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; *"Đảng viên phụ nữ ở xã Đại Nghĩa thì lại càng ít, chỉ có hai đồng chí. Như thế là các chú còn trọng nam khinh nữ. Không có lẽ cả xã chỉ có hai chị em xứng đáng được vào Đảng. Vai trò của phụ nữ trong sản xuất rất quan trọng. Các chú không chú ý dìu dắt, giúp đỡ chị em, tổ chức chị em vào Đảng là không đúng"* (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 10, tr. 403).

Hiểu biết sâu sắc rằng sự tiến bộ của phụ nữ trong xã hội không chỉ nằm ở sự quan tâm giúp đỡ của Đảng, Chính phủ mà nằm chính ở bản thân, ở ý chí vươn lên khẳng định mình của người phụ nữ, vì thế phụ nữ tự mình đứng lên đấu tranh giành quyền bình đẳng cho mình là giải pháp quan trọng thứ hai trong quan điểm Hồ Chí Minh về đấu tranh giành bình đẳng giới trong xã hội. Xuất phát điểm của nhận định này là sự hiểu biết sâu sắc những ảnh hưởng của những lễ thói quan niệm xã hội phong kiến trong xã hội Việt Nam đối với người phụ nữ luôn phụ thuộc vào người chồng trong gia đình. Người động viên phụ nữ *"...phải xoá bỏ cái tâm lý tự ty và ỷ lại, phải có ý chí tự cường tự lập, phải nâng cao lên mãi trình độ chính trị văn hoá kỹ thuật"*. (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 5, tr. 295).

Thậm chí đến tận cuối đời trước lúc lâm chung, trong Di chúc để lại Người vẫn không quên dặn dò phụ nữ Việt Nam: *"Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ"*. Theo Người thì người phụ nữ Việt Nam không nên trông chờ vào người khác làm cho mình mà phải tự đứng lên đấu tranh cho quyền lợi của mình *"phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị cho mình mà tự mình phải tự cường phải đấu tranh"* (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 9). Điều này cho thấy Người thật sự hiểu rất rõ về phụ nữ Việt Nam, đó là thói quen, tâm lý tự ti và chịu đựng không dám đứng lên đấu tranh giành quyền lợi cho mình do ảnh hưởng của quan điểm Nho giáo đã tồn tại từ lâu đời trong xã hội Việt Nam.

Cho đến nay quan điểm này của Người đã trở thành kim chỉ nam cho rất nhiều những chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với các vấn đề giới và gia đình, cụ thể nhất hiện nay đó là Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, v.v.

2. Vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc đấu tranh cho bình đẳng giới

Để thực hiện những giải pháp đã nêu, ngay từ những năm 40 của thế kỷ trước, Người đã chỉ đạo Đảng và Nhà nước ta ban hành nhiều điều luật gồm những nội dung cụ thể về thực hiện bình đẳng nam nữ.

Trong bản Hiến pháp đầu tiên của nhà nước non trẻ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946, tư tưởng bình đẳng giới đã được thể chế hoá một cách rất đậm nét. Cụ thể Điều 9 của Hiến pháp qui định rõ: *"Đàn bà ngang*

hàng với quyền đàn ông về mọi phương diện đó là cơ sở pháp lý để đấu tranh xoá bỏ chế độ hôn nhân gia đình phong kiến”. Tiếp sau bản Hiến pháp này Chủ tịch Hồ Chí Minh lại ký Sắc lệnh số 97/SL ngày 22/3/1950 ghi nhận: *”xoá bỏ tính cách phong kiến và quyền gia trưởng cũ quá ràng buộc và áp bức cá nhân trái với mục đích giải phóng con người của một nền pháp lý dân chủ“*. Và cũng trong Điều 3 của Sắc lệnh qui định: *”chồng và vợ có địa vị bình đẳng trong gia đình“*. Và ngày 17/11/1950 Người đã ký Sắc lệnh số 150/SL qui định về ly hôn, xoá bỏ sự không bình đẳng về duyên có lý hôn giữa vợ và chồng. (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 1, tr. 367-368). Trong 3 nguyên tắc để xây dựng Hiến pháp 1946 thì nguyên tắc đầu tiên là *”Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, trai gái, giai cấp, tôn giáo“* và tiếp tục ở các điều khác của Hiến pháp đều khẳng định rõ vấn đề bình đẳng nam nữ: *Điều 1. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp tôn giáo. Điều 6. Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện chính trị, kinh tế văn hoá. Điều 7 là điều thể hiện rõ nhất tư tưởng giải phóng phụ nữ và bình đẳng nam nữ: “đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện”... (Trần Thị Huyền, 2006).*

Tiếp đến trong Hiến pháp lần thứ 2 năm 1959 vấn đề này một lần nữa được khẳng định trong Điều 24 với nội dung đầy đủ và toàn diện hơn, nó không còn ở mức độ khẳng định quyền lợi chung của mọi người nữa mà đề cập trực tiếp đến quyền bình đẳng của người phụ nữ Việt Nam: *”Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt, sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Cùng làm việc như nhau, phụ nữ được hưởng ngang lương với nam giới. Nhà nước đảm bảo cho phụ nữ công nhân và phụ nữ viên chức được nghỉ trước và sau để vẫn giữ nguyên lương. Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà đỡ đẻ, nhà giữ trẻ“* (Trần Thị Huyền, 2006).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị ban hành Luật Hôn nhân và Gia đình. Bộ Luật đã được thông qua tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá I ngày 29/12/1959 và công bố ngày 13/1/1960. Người đã nhấn mạnh mong muốn của mình trong Hội nghị là *”luật lấy vợ lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng một nửa xã hội“*. Nội dung cơ bản của Luật này được xây dựng trên cơ sở 4 nguyên tắc: hôn nhân tự do, một vợ một chồng; nam nữ bình đẳng; bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong gia đình; bảo vệ quyền lợi của con cái. Riêng trong Điều thứ 12 của Luật nêu một nguyên tắc rất cơ bản đó là *”trong gia đình vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt“* và nguyên tắc này được công nhận thật sự trong Điều 14 *”vợ và chồng đều có quyền tự do hoạt động chính trị xã hội“*. Trong Điều 1 của Luật cũng đã qui định rõ việc thực hiện bình đẳng vợ chồng và bảo đảm quyền lợi

của phụ nữ và trẻ em được Nhà nước bảo đảm, cụ thể là: *"Nhà nước đảm bảo việc thực hiện đầy đủ chế độ hôn nhân tự do và tiến bộ, một vợ một chồng, nam nữ bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và con cái"*.

Như vậy, sự ra đời của Luật Hôn nhân gia đình 1960 do Hồ Chí Minh trực tiếp ký không chỉ thể hiện một quan điểm đúng đắn về vấn đề bình đẳng giới mà nó còn đánh dấu một bước phát triển mới của luật pháp về hôn nhân gia đình ở nước ta thành một ngành luật trong hệ thống luật pháp xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với sự ra đời của Luật này người phụ nữ Việt Nam đã được giải phóng khỏi chế độ hôn nhân gia đình phong kiến tồn tại dai dẳng trong lịch sử nước ta, chế độ hôn nhân cưỡng ép trọng nam khinh nữ, coi rẻ quyền lợi của con cái, trong suốt nhiều năm không ít người phụ nữ đã phải chịu cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vì phải nghe theo sự sắp đặt của bố mẹ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, quan điểm bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới luôn thấm nhuần trong từng việc làm cũng như lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dù bận trăm công nghìn việc nhưng Người vẫn dành thì giờ tham dự, nói chuyện tại các hội nghị và đại hội quan trọng của các tổ chức phụ nữ. Tiêu biểu, tại Đại hội anh hùng và chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ 2, Chủ tịch đã khen ngợi và khẳng định rằng trong xã hội ta phụ nữ đã bình đẳng với nam giới: *"... Đại hội này, trong số 26 anh hùng lao động, có 5 phụ nữ. Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ sự cố gắng và tiến bộ của phụ nữ ta và chứng tỏ dưới chế độ ta, nam nữ thật sự bình quyền"* (Hồ Chí Minh toàn tập, T.9, tr. 203).

Tại Hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi ngày 19/3/1964, Người đã nhấn mạnh quan điểm rằng quyền bình đẳng của phụ nữ và nam giới đã được pháp luật qui định: *"...Pháp luật của Nhà nước ta đã quy định đàn bà cũng có mọi quyền lợi như đàn ông. Hiện nay, chị em miền núi đã tiến bộ nhiều, nhiều phụ nữ nhất là các cháu thanh niên gái đã trở thành công nhân, tổ trưởng và chiến sỹ thi đua ở các xí nghiệp... Đoàn kết là sức mạnh. Đồng bào miền núi, trước hết là chị em phụ nữ, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Tất cả các dân tộc miền núi và miền xuôi phải đoàn kết như anh chị em trong một nhà, cùng nhau ra sức xây dựng miền Bắc giàu mạnh và ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ Việt gian"* (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 11, tr. 255-277).

Cho đến nay trong suốt chặng đường xây dựng đổi mới đất nước, Đảng ta luôn quán triệt quan điểm của Bác về vấn đề bình đẳng giới, luôn có những nhận thức đúng đắn và từng bước thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. Bằng chứng cụ thể là việc Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 19/2002/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam năm 2010. Tiếp đến là việc xây dựng và ban hành Luật

Bình đẳng giới bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2007 cho thấy một bước tiến hoàn toàn mới của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực thi quan điểm bình đẳng giới. Và gần đây nhất là Nghị quyết số 11-NQ/TW do Bộ Chính Trị ban hành đã nhấn mạnh đến việc đưa nội dung giáo dục về giới và bình đẳng giới vào chương trình đào tạo bồi dưỡng trong các trường chính trị và các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Có thể thấy trong suốt chặng đường đổi mới đất nước quan điểm bình đẳng giới của Chủ Tịch Hồ Chí Minh luôn là vấn đề xuyên suốt trong các Nghị quyết, các chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Tóm lại, quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề giới cho thấy ngay từ rất sớm Người đã xác định và chỉ ra hai nguyên nhân chủ yếu của tình trạng bất bình đẳng giới trong xã hội đó là những quan niệm tư tưởng phong kiến lạc hậu coi thường người phụ nữ và nhận thức hạn chế của người dân về vấn đề này. Người cũng đã chỉ ra các giải pháp để đấu tranh giành bình đẳng giới trong xã hội đó là đấu tranh xoá bỏ những tư tưởng tàn dư phong kiến và nâng cao nhận thức cho người dân trong xã hội. Cũng trong quan điểm về giới của mình Người cũng nhấn mạnh vai trò của người phụ nữ trong xã hội cũng như coi vấn đề giải phóng phụ nữ là vấn đề mang tính giai cấp và cách mạng, coi đó là cuộc cách mạng của toàn thể nhân dân chứ không chỉ của riêng người phụ nữ.

Có thể thấy quan điểm của Hồ Chí Minh về bình đẳng giới là một trong những cơ sở quan trọng cho nhiều lĩnh vực nghiên cứu của các nhà nghiên cứu về giới, gia đình nói chung cũng như những nhà nghiên cứu về phụ nữ nói riêng ở Việt Nam.

Quan điểm bình đẳng giới của Hồ Chủ Tịch ngày càng được khẳng định và phát triển trong quá trình phát triển đất nước ta hiện nay, nó thực sự là cơ sở của rất nhiều chính sách bảo vệ và nâng cao quyền bình đẳng nam nữ trong xã hội ngày nay. ■

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Bá Thịnh (chủ biên). 2008. *Giáo trình Xã hội học về giới*. H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
- Hồ Chí Minh toàn tập*. T. 1; T. 5; T. 6; T. 9; T. 10; T. 11; T. 12. H.: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Trần Thị Huyền. 1992. *Bình luận khoa học hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Tạp chí Gia đình và trẻ em, kỳ 1, tháng 3/2006.
- Viện chủ nghĩa xã hội khoa học và Cơ quan phát triển quốc tế Canada (chủ biên). 2007. *Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của phụ nữ và bình đẳng giới*. Trong *Những vấn đề giới từ lịch sử đến hiện đại*. H.: Nxb. Lý luận chính trị.